

# HavaMATH


1. Write.

t e h  
i g




1 \_\_\_\_\_

a e  
s




2 \_\_\_\_\_

n e  
i n




3 \_\_\_\_\_

s e  
v n e



4 \_\_\_\_\_

u n  
s



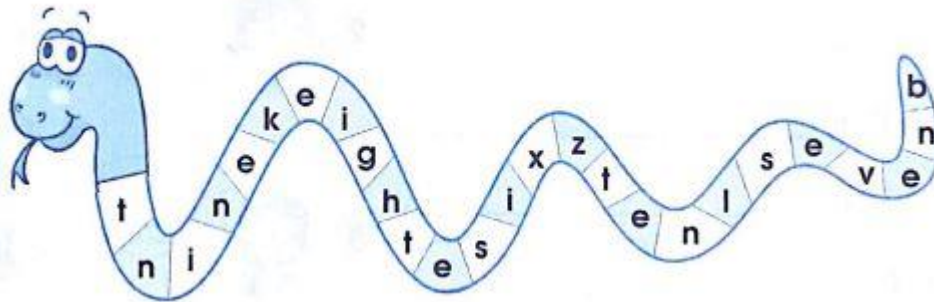
5 \_\_\_\_\_

n e  
t

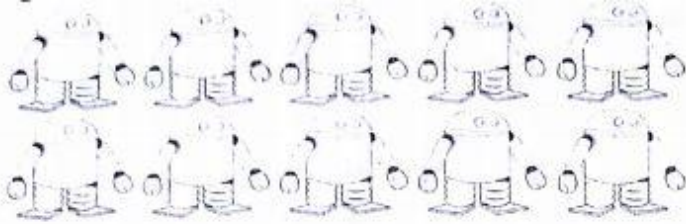


6 \_\_\_\_\_

2. Find and circle.

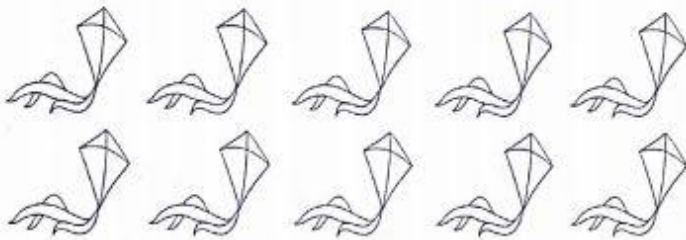


3. Read and colour.



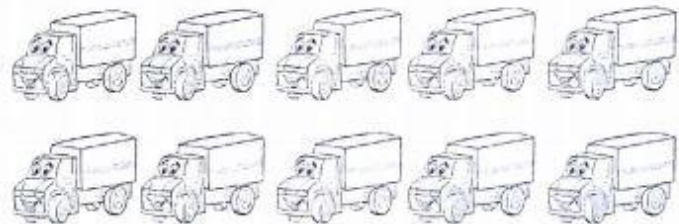
1. There are nine robots.

2. There are six dolls.



3. There are eight kites.

4. There are seven lorries.



4. Find and write.

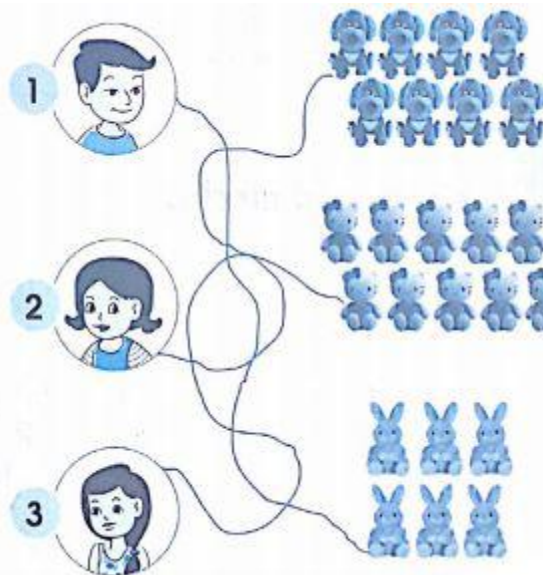
eight dogs

ten cats

five rabbits

How many ...?

1. Tom has \_\_\_\_\_.
2. Ann has \_\_\_\_\_.
3. Sue has \_\_\_\_\_.

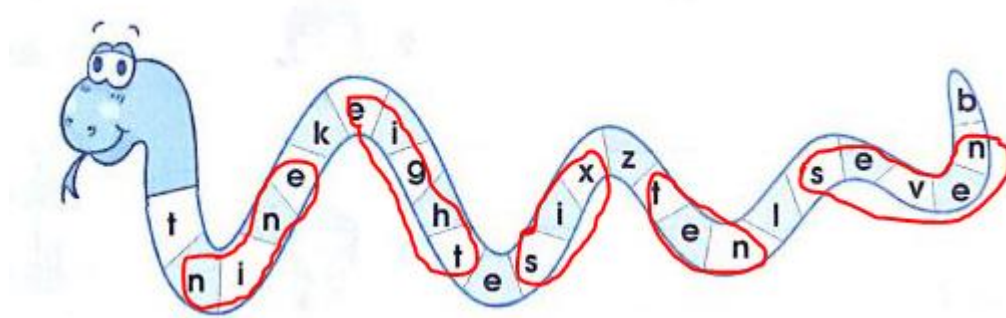


## Đáp án

### 1. Write.

1 - eight; 2 - sea; 3 - nine; 4 - seven

### 2. Find and circle.



Đáp án: nine - eight - six - ten - seven

### 3. Read and colour.

Hướng dẫn: Các em học sinh đếm và tô màu tương ứng.

- 1 - Có 9 con rô-bốt. (Tô 9 con rô-bốt)
- 2 - Có 6 con búp bê. (Tô 6 con búp bê)
- 3 - Có 8 chiếc điều. (Tô 8 chiếc điều)
- 4 - Có 7 chiếc xe tải. (Tô 7 chiếc xe tải)

### 4. Find and write.

- 1 - Tom has six rabbits. (Tom có 6 con thỏ)
- 2 - Ann has eight dogs. (Ann có 8 con chó)
- 3 - Sue has ten cats. (Sue có 10 con mèo)